TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 678/2022/DS-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hai

Ông Đỗ Xuân Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận PN tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0069/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXX-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hữu Lộc (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2022). (có mặt)

2.Bị đơn: Ông Phùng Ngọc C.

Địa chỉ: 15/15 Nguyễn Đình C, Phường T, Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-01-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Phan Hữu Lộc trình bày:

Ngân hàng TMCP Scho ông Phùng Ngọc C vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 202024924133 ngày 11/02/2020 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 12/02/2020 cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số: 202024924133 ngày 11/02/2020.

Số tiền vay: 150.000.000 đồng

Mục đích vay: Tiêu dùng.

Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ: 15,9%/năm

Lãi suất tính theo dư nợ vay thực tế: 15,9%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay: 60 tháng (Từ ngày 11/02/2020 đến ngày 11/02/2025)

Phương thức trả nợ: trả góp vốn lãi hàng tháng, lãi tính theo dư nợ giảm dần

Tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2022, ông Ccòn nợ các khoản sau: tiền nợ gốc: 137.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.131.250 đồng, lãi quá hạn là 68.411.406 đồng, tổng cộng 208.042.656 đồng (hai trăm lẻ tám triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng).

+ Ngày 12/02/2020 ông Phùng Ngọc C có ký với Ngân hàng TMCP Shợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Phùng Ngọc C, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Cđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 34.411.076 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Cđã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 56.811.161 đồng. Sau đó, ông Cvi phạm nghĩa vụ thanh toán, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Cvẫn không trả nợ. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Từ ngày 06/08/2020 đến nay ông Ckhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 26/08/2022, ông C phải trả cho Ngân hàng TMCP Ssố tiền: 271.128.226 đồng. Trong đó nợ gốc: 171.911.076 đồng và lãi chưa thanh toán là: 99.217.150 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Skhởi kiện ông Phùng Ngọc C, yêu cầu ông Ccó nghĩa vụ hoàn trả ngay toàn bộ vốn gốc, lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 26/08/2022 là 271.128.226 đồng và lãi được tiếp tục tính trên mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận PN, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay số tiền nợ của hai hợp đồng tín dụng là nợ gốc: 171.911.076 đồng, lãi tạm tính đến ngày 26/8/2022 là 99.217.150 đồng, tổng cộng 271.128.226 đồng (Hai trăm bảy mươi mốt triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng).

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 202024924133 ngày 11/02/2020, số tiền vay: 150.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ: 15,9%/năm, Lãi suất tính theo dư nợ vay thực tế: 15,9%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay: 60 tháng (Từ ngày 11/02/2020 đến ngày 11/02/2025) Trả theo phương thức trả nợ: trả góp vốn lãi hàng tháng, lãi tính theo dư nợ giảm dần.

Tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2022, ông Ccòn nợ các khoản sau: tiền nợ gốc: 137.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.131.250 đồng, lãi quá hạn là 68.411.406 đồng, tổng cộng 208.042.656 đồng (hai trăm lẻ tám triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng).

Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng ngày 12/02/2020, chủ thẻ ông Phùng Ngọc C, theo đó Ngân hàng TMCP Sđồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Cvới hạn mức là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo các tóm tắt sao kê do Ngân hàng TMCP Scung cấp cho thấy ông Ctừ khi được kích hoạt Thẻ tín dụng đã thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/8/2022, ông Ccòn nợ tiền gốc: 34.411.076 đồng, lãi quá hạn là 28.674.494 đồng, tổng cộng 63.085.570 đồng (sáu mươi ba triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm bảy mươi đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy ông Cvi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, do đó yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Ngân hàng nhà nước.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 271.128.226 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 13.556.411 đ (mười ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm mười một đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc ông Phùng Ngọc C trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 271.128.226 đồng (Hai trăm bảy mươi mốt triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng).

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phùng Ngọc C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phùng Ngọc C phải nộp án phí là 13.556.411 đ (mười ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm mười một đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Ssố tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.907.000đ (năm triệu chín trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số 0029150 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận PN.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

Trần Thị Ngọc Trâm